

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 14 tháng 02 năm 2025

## UEH CHÍNH THỨC KHỞI ĐỘNG MÙA TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

**2025: Phương thức mới, Nhiều ngành mới hấp dẫn, Cơ hội “du học”**

**Đại học Top 501+ thế giới tại Việt Nam**

*Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) chính thức khởi động mùa tuyển sinh 2025 với nhiều điểm mới: 05 phương thức tuyển sinh, 06 tổ hợp xét tuyển và 03 chương trình đào tạo mới, nâng tổng số ngành/chuyên ngành học lên 59 gắn với Đại học Top 501+ thế giới.*



The banner features the UEH logo and 'TOP 501+' ranking badge on the left. The main text reads 'TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2025' and 'ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH'. It lists two admission paths: one for TP.HCM (KSA) with 7980 seats and 59 programs, and one for Vinh Long (KSV) with 600 seats and 15 programs. A QR code and social media hashtags are on the bottom left. On the right, a woman holds an orange, with a smaller image of a student in a lab below. A dark blue box at the bottom right contains the text 'I AM WHO I CHOOSE TO BE'.

### **Đổi mới phương thức tuyển sinh và tổ hợp: tiếp tục nâng chất lượng đầu vào**

trường tuyển sinh 7.980 chỉ tiêu (tăng 80 chỉ tiêu so với 2024) tại TP.HCM (mã trường: KSA) và 600 chỉ tiêu tại Vĩnh Long (UEH Mekong, mã trường: KSV).

Trường sử dụng 5 phương thức xét tuyển (giảm 01 phương thức so với các năm trước) và 6 tổ hợp môn xét tuyển, tập trung vào nhóm học sinh có thành tích học tập giỏi, xuất sắc, sở hữu chứng chỉ tiếng Anh hoặc giải thưởng học sinh giỏi tỉnh/TP:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Phương thức 2: Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế, chỉ tiêu 2%;
- Phương thức 3: Xét tuyển thí sinh có kết quả học tập tốt, chỉ tiêu 40%-50% [Mới];
- Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực ĐHQG TP.HCM (KSA, KSV), kết quả kỳ thi V-SAT (chỉ áp dụng cho KSV và do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức thi năm 2025) kết hợp với trình độ tiếng Anh quốc tế, chỉ tiêu 10-20% [Mới];
- Phương thức 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT, chỉ tiêu còn lại.

\*Xem chi tiết các Phương thức tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển tại **Phụ lục 3**

\* Xem hướng dẫn 08 bước xét tuyển trở thành Tân sinh viên Khóa 51 tại **Phụ lục 5**

## **59 chương trình đào tạo của Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE): lựa chọn “du học” tại Việt Nam với chất lượng toàn cầu**

Cùng trong năm nay, Đại học Kinh tế TP HCM tuyển sinh **59 chương trình đào tạo (CTĐT)** ở đa dạng lĩnh vực từ *Quản lý, Kinh doanh, Kinh tế, Ngôn ngữ* đến *Công nghệ và Thiết kế ứng dụng* với 02 lựa chọn địa điểm học tập: tại TP.HCM (mã KSA) hoặc UEH Mekong (học tại Vĩnh Long, năm cuối luân chuyển học tập tại TP.HCM, mã KSV). Đặc biệt, UEH mở mới 3 ngành học dẫn đầu xu thế thị trường lao động gồm: [Phân tích dữ liệu, Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường, Chương trình Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Tài chính – Ngân hàng.](#)

Bên cạnh đó, UEH chú trọng đẩy mạnh đào tạo các ngành học lĩnh vực STEM ứng dụng với tiêu chí “Máy tính, công nghệ, kỹ thuật, thiết kế không đi một mình mà cần tiên phong ứng dụng trong các Kinh doanh, Kinh tế, Luật, Quản lý” với 18 chương trình đào tạo được thiết kế đào tạo theo định hướng đào tạo đa ngành, liên ngành, xuyên ngành: [Phân tích dữ liệu; Arttech; Điều khiển thông minh và tự động hóa; Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện; Công nghệ Marketing; Kinh doanh số; Công nghệ và đổi mới sáng tạo; Công nghệ Logistics; Robot và Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ tài chính; Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh; Hệ thống thông tin quản lý; Thương mại điện tử; Khoa học dữ liệu; Khoa học máy tính \(hướng ứng dụng\); Kỹ thuật phần mềm \(hướng ứng dụng\); Công nghệ thông tin \(hướng ứng dụng\); An toàn thông tin \(hướng ứng dụng\).](#)

\*Xem chi tiết chương trình đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh tại **Phụ lục 2**

Sau khi lựa chọn được ngành học phù hợp với bản thân, sinh viên có thể lựa chọn các loại hình đào tạo như: (1) [nhóm chương trình tiên tiến quốc tế](#), (2) [nhóm chương trình tiên tiến](#), (3) [chương trình Cử nhân Tài năng ISB BBus](#), (4) [chương trình Cử nhân ISB ASEAN Co-op](#).

Theo nhóm chương trình tiên tiến quốc tế và chương trình tiên tiến, sinh viên có thể lựa chọn học hoàn toàn bằng tiếng Anh, bán phần tiếng Anh và chương trình tiếng Việt. Học phí tín chỉ tiếng Việt từ 1.100.000 đến 1.300.000 VNĐ, học phí tín chỉ tiếng Anh bằng khoảng 1,4 lần tiếng Việt. Chương trình kế toán tích hợp có mức học phí tín chỉ tiếng Việt là 1.300.000 VNĐ/tín chỉ, học phí tín chỉ tiếng Anh là 1.900.000 VNĐ/tín chỉ. Chương trình Cử nhân tài năng BBUS, Cử nhân ISB ASEAN Co-op có mức học phí tín chỉ tiếng Việt là 1.100.000 VNĐ/tín chỉ, học phí tín chỉ tiếng Anh là 1.900.000 VNĐ/tín chỉ, học phí tín chỉ Mode coop là 3.290.000 VNĐ/tín chỉ. Học phí tại UEH Mekong bằng 60% học phí tại TP.HCM.

Đại học Kinh tế TP HCM cũng có nhiều chính sách học bổng nhằm thu hút thí sinh giỏi, xuất sắc. Cụ thể, với điểm xét tuyển cao, người học có thể nhận học bổng tuyển sinh xuất sắc, toàn phần,

bán phần, mức cao nhất lên tới 24,8 triệu đồng/suất, tổng số suất lên đến 726. Học bổng hỗ trợ học tập dành cho tân sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo từng mức là học bổng toàn phần và bán phần, mức cao nhất lên tới 15,6 triệu đồng/suất, tổng số suất lên đến 165. Để nâng chất đầu vào cho thế hệ nhân lực “làm chủ công nghệ, tư duy toàn cầu, hành động địa phương” tương lai, năm 2025, UEH tiếp tục thực hiện chương trình học bổng tuyển sinh toàn phần và bán phần cho 50% số sinh viên trúng tuyển vào các chương trình đào tạo mới thuộc các lĩnh vực Máy tính, Công nghệ thông tin và Công nghệ kỹ thuật.

Với bề dày kinh nghiệm đào tạo tích lũy gần 50 năm, là đại học đầu tiên tại Việt Nam vào [Top 501+ các đại học hàng đầu thế giới \(trong đó nhóm các ngành học lĩnh vực Kinh tế, Kinh doanh thuộc Top 301+ và lĩnh vực Khoa học xã hội thuộc Top 501+, BXH THE 2025\)](#), đồng nghĩa với hầu hết các CTĐT truyền thống của nhà trường hiện đang giữ vị thế hàng đầu Việt Nam và đạt chất lượng của các đại học dẫn đầu thế giới. Như vậy, UEH có thể là một lựa chọn “du học” gần nhà với chất lượng đào tạo của các đại học toàn cầu dành cho học sinh THPT, người học các bậc hệ tại Việt Nam.

*\*Tìm hiểu các loại hình đào tạo tại **Phụ lục 1**.*

*\*Xem chi tiết học phí, học bổng tại **Phụ lục 4***

### **UEH Mekong - Dành cho các sĩ tử đam “MÊ” UEH, thành “CÔNG” với Mekong**

Tại UEH Mekong (học tại Vĩnh Long, mã trường KSV) tiếp tục tuyển sinh 15 chương trình học. Trong đó, 09 chương trình tuyển sinh trên phạm vi cả nước: [Tiếng Anh thương mại](#); [Thương mại điện tử](#); [Thuế](#); [Luật kinh tế](#); [Robot và Trí tuệ nhân tạo \(hệ kỹ sư\)](#); [Công nghệ và đổi mới sáng tạo](#); [Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng](#); [Kinh doanh nông nghiệp](#); [Quản trị khách sạn](#) và chương trình quốc tế được cấp bằng bởi: WSU (Úc); VUW (New Zealand); UVic (Canada); MUST (Đài Loan).

Đặc biệt, 100% thí sinh có hộ khẩu Đồng bằng sông Cửu Long trúng tuyển các chương trình học: [Công nghệ và đổi mới sáng tạo](#); [Robot và trí tuệ nhân tạo \(hệ kỹ sư\)](#); [Kinh doanh nông nghiệp](#) được nhận học bổng đặc biệt (Học kỳ đầu) với suất học bổng toàn phần (đối với thí sinh có kết quả xét tuyển đạt Giỏi), học bổng bán phần (đối với các thí sinh có hộ khẩu ĐBSCL còn lại).

Sinh viên học tập tại cơ sở UEH Mekong được đào tạo cùng chất lượng, chung bằng cấp với mức học phí bằng 60% cơ sở TP.HCM. Sinh viên năm cuối sẽ tham gia chương trình luân chuyển campus học tại TP.HCM và có cơ hội tham gia chương trình trao đổi sinh viên với các trường khối ngành kinh tế trên cả nước và cộng đồng sinh viên quốc tế UEH Summer Camp.

### **Các mốc thời gian tuyển sinh ĐHCQ quan trọng và công cụ hỗ trợ hướng nghiệp dành cho học sinh THPT**

Thí sinh, phụ huynh lưu ý các mốc thời gian tuyển sinh ĐHCQ quan trọng của UEH như sau:

- Tháng 03/2025 (dự kiến): Chuỗi Talkshow Hướng nghiệp bền vững 5.0 dành cho học sinh, phụ huynh THCS, THPT;

- 30/03/2025: Thi đánh giá năng lực, ngoài ra tại UEH Mekong xét tuyển các đợt thi kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức năm 2025;

- Tháng 04/2025: Dự kiến thông báo chi tiết hướng dẫn nộp hồ sơ;

- Từ ngày 06/5/2025: mở cổng đăng ký xét tuyển trực tuyến;

- 10/5, 11/5, 17/5, 18/5/2025 : Virtual Open Days đợt 1, tư vấn trực tuyến 59 chương trình đào tạo cùng Thầy/Cô và chuyên gia hướng nghiệp UEH tại <https://event.ueh.edu.vn/>;

- Từ ngày 26/5/2025 (dự kiến): Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT (PT1);

- Công bố kết quả xét tuyển: Theo lịch trình chung của Bộ GD&ĐT;

- Tháng 8 (dự kiến): Virtual Open Days đợt 2: Tư vấn nhập học, tư vấn chương trình tiên tiến quốc tế, tiên tiến, Tiếng Anh bán phần, Tiếng Anh toàn phần;

- Tháng 8 (dự kiến): Tổ chức nhập học;

- Tháng 9 (dự kiến): Học chính thức.

Thấu hiểu những cơ hội phát triển nghề nghiệp trong tương lai, UEH đã đồng hành cùng các thí sinh và phụ huynh trong việc lựa chọn ngành học phù hợp với tính cách, năng lực bằng cách tăng cường cung cấp các công cụ, chương trình tư vấn, hướng nghiệp bền vững. Cụ thể:

- Công cụ trắc nghiệm năng lực bản thân, lựa chọn ngành học, nghề nghiệp phù hợp <https://hieuveban.ueh.edu.vn/> hoặc [sử dụng bằng Zalo mini app](#);

- Công cụ ôn thi tốt nghiệp trên hệ thống [UEH Global Learning](#) với toàn bộ đề thi THPT từ năm 2015 đến nay;

- Công cụ tư vấn 24/7 tại hệ thống kho tri thức UEH <https://hotro.ueh.edu.vn/> tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI);

- Theo dõi chi tiết tại trang tuyển sinh [tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn](http://tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn) và [Fanpage tư vấn tuyển sinh tại TP.HCM](#) và [Fanpage tư vấn tuyển sinh tại UEH Mekong](#).

---

## PHỤ LỤC 1: CÁC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO

- (1) **Chương trình tiên tiến quốc tế:** Là các chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng bởi các tổ chức quốc tế (AUN-QA (Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN), FIBAA (Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế của châu Âu)...). Sinh viên sau khi trúng tuyển, tùy theo các chương trình đào tạo có thể chọn học 1 trong 3 loại hình đào tạo:
- Tiếng Anh toàn phần: Giảng dạy toàn bộ bằng tiếng Anh trừ 11 tín chỉ lý luận chính trị, học phần giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.
  - Tiếng Anh Bán phần: Có tối thiểu 15 tín chỉ môn học ngành học bằng tiếng Anh.
  - Tiếng Việt: Giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Việt.
- (2) **Chương trình tiên tiến:** Là những chương trình đào tạo Tiên tiến, được thiết kế dựa trên TOP 200 Đại học hàng đầu thế giới; tham vấn bởi các chuyên gia hiệp hội nghề nghiệp quốc tế và được rà soát chất lượng định kỳ 2 – 5 năm/lần. Sinh viên sau khi trúng tuyển, tùy theo các chương trình đào tạo có thể chọn học 1 trong 3 loại hình đào tạo:
- Tiếng Anh toàn phần: Giảng dạy toàn bộ bằng tiếng Anh trừ 11 tín chỉ lý luận chính trị, học phần giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.
  - Tiếng Anh Bán phần: Có tối thiểu 15 tín chỉ môn học ngành học bằng tiếng Anh.
  - Tiếng Việt: Giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Việt.
- (3) **Chương trình Cử nhân tài năng ISB BBus:** Học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh với cường độ cao và cập nhật liên tục, giúp sinh viên nhanh chóng tiếp cận những kiến thức mới. Các kỹ năng mềm được lồng ghép trong suốt quá trình học tập với sự đa dạng trong hình thức triển khai. Sinh viên có cơ hội tham gia trao đổi sinh viên với các trường quốc tế uy tín và trở thành nhân sự làm việc cho tập đoàn lớn tại Việt Nam và toàn cầu. Sinh viên chương trình Cử nhân Tài năng sẽ được xét vào một trong các ngành theo nguyện vọng khi làm thủ tục nhập học: Kinh doanh Quốc tế, Quản trị Kinh doanh, Marketing, Tài chính Ứng dụng, Kế toán.
- (4) **Chương trình Cử nhân ISB ASEAN Co-op:** Đào tạo dựa trên cơ sở chương trình Cử nhân Tài năng ISB BBus, học hoàn toàn bằng tiếng Anh. Chương trình không chỉ cung cấp kiến thức tổng quan, chuyên sâu cho sinh viên mà còn tạo cơ hội thực hành nghề nghiệp và các kinh nghiệm làm việc thực tiễn tại các tập đoàn tại các nước ASEAN ngay trong quá trình học tập tại trường. Tham gia chương trình học, người học có thể trải nghiệm 1 số học môn học tại các trường đối tác nước ngoài và học tập 1 số môn học gắn thực tế tại các doanh nghiệp trong khu vực ASEAN. Sau 02 học kỳ, sinh viên sẽ được xét vào một trong

hai ngành (Marketing, Tài chính Ứng dụng) căn cứ vào nguyện vọng, kết quả học tập và chỉ tiêu.

- (5) **Chương trình trao đổi và liên kết quốc tế:** Chương trình hợp tác đào tạo giữa UEH và các đối tác đại học ở quốc gia khác giúp sinh viên học tập ở môi trường đại học quốc tế, được trải nghiệm nền văn hóa mới và nhận bằng cấp quốc tế.

## PHỤ LỤC 2: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

### 1. Học tại TP.HCM

- Kiến thức Đa ngành, đa lĩnh vực, gắn liền với các kiến thức Phát triển bền vững;
- Các chương trình đào tạo Tiên tiến quốc tế, Tiên tiến được phát triển với tinh thần “Dạy những gì các Đại học hàng đầu thế giới đang dạy”, được công nhận quốc tế bởi kiểm định chất lượng Châu Á AUN-QA và Châu Âu FIBAA;
- Đa dạng loại hình đào tạo: tiếng Anh toàn phần; tiếng Anh bán phần; hoàn toàn tiếng Việt;
- Sinh viên được luân chuyển campus, trải nghiệm Mekong trong quá trình học tập;
- Trao đổi sinh viên quốc tế.

Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng 59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)										
STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
<p><b>Nhóm 1: Chương trình tiên tiến quốc tế:</b> Là các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế Châu Á (AUN-QA) hoặc Châu Âu (FIBAA)<sup>2</sup>. Sinh viên sau khi trúng tuyển, tùy theo từng chương trình đào tạo có thể chọn học 1 trong 3 loại hình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Tiếng Anh toàn phần:</i> Học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh (trừ các học phần Lý luận chính trị và Giáo dục thể chất);</li> <li>• <i>Tiếng Anh Bán phần:</i> Tối thiểu 15 tín chỉ môn học ngành học bằng tiếng Anh;</li> <li>• <i>Tiếng Việt:</i> Học tập hoàn toàn bằng Tiếng Việt</li> </ul>										

<sup>1</sup> Các phương thức tuyển sinh năm 2024 khác với năm 2025. Xem chi tiết phương thức tuyển sinh 2024 tại [go.ueh.edu.vn/ptxt2024](http://go.ueh.edu.vn/ptxt2024)

<sup>2</sup> Tiêu chuẩn AUN-QA (Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN), FIBAA (Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế của châu Âu)

**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (Top 301+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>									
1	7340302	Kiểm toán (Auditing)	Kiểm toán	200	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07, D09	68	70	930	26.50
2	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp (Corporate Accounting) <sup>(S)</sup>	Kế toán	590	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2		53	56	835	25.40
3	7340301_02	Kế toán công (Public Sector Accounting)		50	- D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		56	58	860	25.50
4	7340120	Kinh doanh quốc tế (International Business)	Kinh doanh quốc tế	570	- D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40		71	71	930	26.72
5	7340121	Kinh doanh thương mại (Commerce)	Kinh doanh thương mại	210			68	71	910	26.54
6	7340115_01	Marketing	Marketing	160			76	77	930	26.80
7	7340115_02	Công nghệ Marketing (Marketing Technology)		70			72	73	930	27.20
8	7340101_01	Quản trị kinh doanh (Business Administration)	Quản trị kinh doanh	850			55	55	830	25.80



**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
9	7340101_02	Kinh doanh số (Digital Business)		70			65	68	900	26.41
10	7340101_03	Quản trị bệnh viện (Hospital Management)		100			50	50	810	24.10
11	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường (Corporate Sustainability and Environmental Management) <sup>(***)</sup>		40			<b>Chương trình mới tuyển sinh năm 2025</b>			
12	7340201_01	Tài chính công (Public Finance)	Tài chính - Ngân hàng	50			54	57	830	25.50
13	7340201_02	Thuế (Taxation)		100			52	56	820	25.20
14	7340201_03	Ngân hàng (Banking)		250			59	63	860	25.60
15	7340201_04	Thị trường chứng khoán (Stock Market)		100			50	52	820	25.00
16	7340201_05	Tài chính (Finance)		470			63	66	875	26.03
17	7340201_06	Đầu tư tài chính (Financial Investment)		70			59	60	865	26.03
18	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương (International Trade)		100			53	56	820	25.80



**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
		and Customs Management)								
19	7340201_08	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực quốc tế ngành Tài chính - Ngân hàng (Finance - Banking)		40			<b>Chương trình mới tuyển sinh năm 2025</b>			
20	7340116	Bất động sản (Real Estate)	Bất động sản	110			50	53	800	24.50
21	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ICAEW <sup>(***)</sup> (Accounting Program Integrated Professional Certificates-ICAEW)	Kế toán	50			61	64	820	25.20
22	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ACCA <sup>(***)</sup> (Accounting Program Integrated Professional Certificates-ACCA)	Kế toán	50			61	64	820	25.20
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi (Top 501+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>									
23	7310104_01	Kinh tế đầu tư (Investment Economics)	Kinh tế đầu tư	200	- A00	A00, A01, D01, D07, D09	59	62	870	26.10

**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
24	7310104_02	Thẩm định giá và Quản trị tài sản (Valuation and Asset Management)		100	- A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2		50	50	820	24.80
25	7310101	Kinh tế (Economics)	Kinh tế	110	- D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40		67	69	920	26.30
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Pháp luật</b>									
26	7380107	Luật kinh tế (Economic Law)	Luật kinh tế	150	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D09	65	67	905	25.60
27	7380101	Luật kinh doanh quốc tế (International Business Law)	Luật	70	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40		68	70	905	25.80
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật</b>									
28	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics and Supply Chain Management)	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	110	- A00	A00, A01, D01, D07	83	85	995	27.10

**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
29	7510605_02	Công nghệ Logistics hệ kỹ sư (Logistics Technology)		70	- A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3  - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2  - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		67	68	930	26.30
<b>V. Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân</b>										
30	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Management of Tourism Services and Travel)	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	165	- A00  - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3  - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2  - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2  - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40	A00, A01, D01, D07, D09	53	56	820	25.20
31	7810201_01	Quản trị khách sạn (Hospitality Management)	Quản trị khách sạn	85			61	62	850	25.50
32	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí (Event and Leisure Service Management)		80			67	68	860	26.10
<b>VI. Lĩnh vực Nhân văn</b>										
33	7220201	Tiếng Anh thương mại (Business English) <sup>(S)</sup>	Ngôn ngữ Anh	150	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2	D01, D09	66	68	880	26.30

**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>				
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6	
					- D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40						

**Nhóm 2: Chương trình tiên tiến**

Là những chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên TOP 200 Đại học hàng đầu thế giới; tham vấn bởi các chuyên gia hiệp hội nghề nghiệp quốc tế và được rà soát chất lượng định kỳ 2 – 5 năm/lần. Sinh viên sau khi trúng tuyển, tùy theo các chương trình đào tạo có thể chọn học 1 trong 3 loại hình đào tạo:

- *Tiếng Anh toàn phần*: Học tập hoàn toàn bằng tiếng Anh (trừ các học phần Lý luận chính trị và Giáo dục thể chất);
- *Tiếng Anh Bán phần*: Tối thiểu 15 tín chỉ môn học ngành học bằng tiếng Anh;
- *Tiếng Việt*: Học tập hoàn toàn bằng Tiếng Việt.

I.	<b>Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi (Top 501+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>										
34	7310102	Kinh tế chính trị (Political Economics) <sup>(S)</sup>	Kinh tế chính trị	50	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07, D09	53	55	830	24.90	
35	7310107	Thống kê kinh doanh (Business Statistics)	Thống kê kinh tế	50	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2		55	60	880	26.01	
36	7310108_01	Toán tài chính (Financial Mathematics) <sup>(S)</sup>	Toán kinh tế	50	- D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		56	59	880	25.72	
37	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm (Actuarial Science)		70	- D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40		48	49	810	25.00	
II.	<b>Lĩnh vực Báo chí và Thông tin</b>										
38	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện (Digital	Công nghệ truyền thông	100	- A00	A00, A01, D01, D07, D09	76	77	940	26.60	

**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>				
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6	
		Communication and Media Design) (S)			- A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3  - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2  - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2  - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40						
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (Top 301+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>										
39	7340122	Thương mại điện tử (Electronic Commerce)	Thương mại điện tử	140	- A00  - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07, D09	70	72	945	26.50	
40	7340204	Bảo hiểm (Insurance) (S)	Bảo hiểm	50	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2		48	50	800	24.50	
41	7340205	Công nghệ tài chính (Financial Technology)	Công nghệ tài chính	70	- D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		67	69	935	26.50	
42	7340206	Tài chính quốc tế (International Finance)	Tài chính quốc tế	110	- D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40		70	72	920	26.50	
43	7340403	Quản lý công (Public Management) (S)	Quản lý công	70			50	51	800	24.93	

**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
44	7340404	Quản trị nhân lực (Human Resource Management)	Quản trị nhân lực	150			64	67	870	26.00
45	7340405	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information System)	Hệ thống thông tin quản lý	110			64	67	910	26.10
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực Toán và thống kê</b>									
46	7460108_01	Khoa học dữ liệu (Data Science)	Khoa học dữ liệu	55	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07	72	74	950	26.30
47	7460108_02	Phân tích dữ liệu (Data Analytics)		40	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		<b>Chương trình mới tuyển sinh năm 2025</b>			
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực Máy tính, công nghệ thông tin</b>									
48	7480101	Khoa học máy tính (Computer Science)	Khoa học máy tính	50	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07	66	67	900	25.00
49	7480103	Kỹ thuật phần mềm (Software Engineering)	Kỹ thuật phần mềm	55	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2		62	65	875	25.43
50	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo hệ kỹ sư (Robotics and Artificial Intelligence)	Trí tuệ nhân tạo	70			60	63	900	24.70

**Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
51	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa hệ kỹ sư (Intelligent Control and Automation)		70	- D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		50	50	800	23.80
52	7480201_01	Công nghệ thông tin (Information Technology)	Công nghệ thông tin	50			56	61	850	25.40
53	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật (Arttech)		70			65	65	900	26.23
54	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo (Technology and Innovation Management)		100			56	59	885	25.50
55	7480202	An toàn thông tin (Cybersecurity)		An toàn thông tin		50		49	49	800
<b>VI.</b>	<b>Lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng</b>									
56	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh (Architectural and Urban Design for Inclusive Smart City)	Kiến trúc đô thị	110	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3  - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2  - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40	A00, A01, D01, V00, D09	53	56	830	24.70



Học tại TP.HCM (KSA), Học tại UEH Mekong (KSV): Một thương hiệu – Một bằng cấp – Một chất lượng  
59 chương trình đào tạo gắn với Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>1</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
<b>VII.</b>	<b>Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản</b>									
57	7620114	Kinh doanh nông nghiệp (Agribusiness) <sup>(S)</sup>	Kinh doanh nông nghiệp	50	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40	A00, A01, D01, D07, D09	50	54	810	25.35

<sup>(S)</sup>: Có chương trình đào tạo song bằng tích hợp

<sup>(\*\*\*)</sup>: Yêu cầu có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic từ 6.0 (hoặc TOEFL iBT từ 73 trở lên)

**CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TÀI NĂNG ISB BBUS & CỬ NHÂN ISB ASEAN CO-OP**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,6) <sup>3</sup>		
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT6
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (Top 301+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>								

<sup>3</sup> Các phương thức tuyển sinh năm 2024 khác với năm 2025. Xem chi tiết phương thức tuyển sinh 2024 tại [go.ueh.edu/ptxt2024](http://go.ueh.edu/ptxt2024)



- Một chất lượng – Một bằng cấp – Một thương hiệu, không phân biệt nơi đào tạo;
- Học phí chỉ bằng 60% so với học tại TP. Hồ Chí Minh;
- Kiến thức Đa ngành, đa lĩnh vực, gắn liền với các kiến thức Phát triển bền vững;
- Các chương trình đào tạo Tiên tiến quốc tế, Tiên tiến được phát triển với tinh thần “Dạy những gì các Đại học hàng đầu thế giới đang dạy”, được công nhận quốc tế bởi kiểm định chất lượng AUN-QA và FIBAA;
- Nhiều chính sách học bổng hỗ trợ cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- Tất cả sinh viên năm cuối luân chuyển campus học tại TP. Hồ Chí Minh.

**Học tại UEH Mekong Vĩnh Long (KSV) Trải nghiệm Mekong – Sẵn sàng hội nhập quốc tế  
15 chương trình đào tạo “chuẩn” Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>4</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
<b>PHẠM VI TUYỂN SINH CẢ NƯỚC</b>										
<b>Nhóm Chương trình tiên tiến:</b> Là những chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên TOP 200 Đại học hàng đầu thế giới; tham vấn bởi các chuyên gia hiệp hội nghề nghiệp quốc tế và được rà soát chất lượng định kỳ 2 – 5 năm/lần. Sinh viên trúng tuyển học tại UEH Mekong, Vĩnh Long sẽ học chương trình tiếng Việt.										
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản</b>									
1	7620114	Kinh doanh nông nghiệp (Agribusiness) <sup>(S)</sup>	Kinh doanh nông nghiệp	30	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40	A00, A01, D01, D07, D09	49	40	600	17.00
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (Top 301+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>									
2	7340122	Thương mại điện tử (Electronic Commerce)	Thương mại điện tử	60	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07, D09	49	42	600	20.00

<sup>4</sup> Các phương thức tuyển sinh năm 2024 khác với năm 2025. Xem chi tiết phương thức tuyển sinh 2024 tại [go.ueh.edu/ptxt2024](http://go.ueh.edu/ptxt2024)

**Học tại UEH Mekong Vĩnh Long (KSV) Trải nghiệm Mekong – Sẵn sàng hội nhập quốc tế  
15 chương trình đào tạo “chuẩn” Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>4</sup>				
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6	
					- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40						
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Máy tính, công nghệ thông tin</b>										
3	7480107	Robot và Trí tuệ nhân tạo ( <i>hệ kỹ sư</i> ) (Robotics and Artificial Intelligence)	Trí tuệ nhân tạo	30	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D2, D3, D4, D5, D6, DD2	A00, A01, D01, D07	49	40	550	17.00	
4	7480201	Công nghệ và đổi mới sáng tạo (Technology and Innovation)	Công nghệ thông tin	30	- D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		49	40	550	17.00	
<p><b>Nhóm Chương trình tiên tiến quốc tế:</b> Là các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế Châu Á (AUN-QA) hoặc Châu Âu (FIBAA) <sup>5</sup>. Sinh viên trúng tuyển học tại UEH Mekong, Vĩnh Long sẽ học chương trình tiếng Việt.</p>											
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (Top 301+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>										
5	7340201_03	Thuế (Taxation)	Tài chính - Ngân hàng	30	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25,	A00, A01, D01, D07, D09	49	40	600	17.00	

<sup>5</sup> Tiêu chuẩn AUN-QA (Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN), FIBAA (Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế của châu Âu)

**Học tại UEH Mekong Vĩnh Long (KSV) Trải nghiệm Mekong – Sẵn sàng hội nhập quốc tế  
15 chương trình đào tạo “chuẩn” Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>4</sup>				
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6	
					AH2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40						
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân</b>										
6	7810201	Quản trị khách sạn (Hospitality Management)	Quản trị khách sạn	30	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D2, D3, D4, D5, D6, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40	A00, A01, D01, D07, D09	49	40	550	18.00	
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Nhân văn</b>										
7	7220201	Tiếng Anh thương mại (Business English)	Ngôn ngữ Anh	30	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40	D01, D09	49	40	600	17.00	
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực Pháp luật</b>										
8	7380107	Luật kinh tế (Economic Law)	Luật kinh tế	30	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40	A00, A01, D01, D09	49	42	600	20.50	

**Học tại UEH Mekong Vĩnh Long (KSV) Trải nghiệm Mekong – Sẵn sàng hội nhập quốc tế  
15 chương trình đào tạo “chuẩn” Đại học Top 501+ thế giới (Bảng xếp hạng THE)**

STT	Mã đăng ký xét tuyển	Chương trình đào tạo	Thuộc ngành	Chỉ tiêu 2025	Tổ hợp xét tuyển 2025 (Phương thức 3,5)		Điểm trúng tuyển 2024 (Phương thức 3,4,5,6) <sup>4</sup>			
					PT3	PT5	PT3	PT4	PT5	PT6
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật</b>									
9	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (Logistics and Supply Chain Management)	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	50	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3 - D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2 - D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2	A00, A01, D01, D07	49	48	650	21.50
<b>PHẠM VI TUYỂN SINH KHU VỰC ĐBSCL</b>										
<b>Nhóm Chương trình tiên tiến quốc tế:</b> Là các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế Châu Á (AUN-QA) hoặc Châu Âu (FIBAA). Sinh viên trúng tuyển học tại UEH Mekong, Vĩnh Long sẽ học chương trình tiếng Việt.										
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (Top 301+ Đại học thế giới theo BXH THE 2025)</b>									
10	7340101	Quản trị (Administration)	Quản trị kinh doanh	30	- A00 - A01, D26, D27, D28, D29, D30, AH3	A00, A01, D01, D07, D09	49	40	600	18.00
11	7340115	Marketing	Marketing	70	- D01, D02, D03, D04, D05, D06, DD2		49	42	600	22.00
12	7340120	Kinh doanh quốc tế (International Business)	Kinh doanh quốc tế	50	- D07, D21, D22, D23, D24, D25, AH2		49	42	600	18.50
13	7340201_01	Ngân hàng (Banking)	Tài chính - Ngân hàng	35	- D09, AH5, D36, D37, D38, D39, D40		49	40	600	18.00
14	7340201_02	Tài chính (Finance)		35			49	40	600	18.00
15	7340301	Kế toán doanh nghiệp (Corporate Accounting) <sup>(S)</sup>	Kế toán	60			49	40	600	18.00

<sup>(S)</sup>: Có chương trình đào tạo song bằng tích hợp.

### **PHỤ LỤC 3: PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN**

**Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT:** Chỉ tiêu: 2%

**Phương thức 2: Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế.**

Chỉ tiêu 1%

A) Đối với thí sinh có quốc tịch Việt Nam, thuộc một trong các đối tượng:

**(1) Thí sinh có một trong các bằng tú tài/chứng chỉ quốc tế sau:**

- Bằng tú tài quốc tế IB (International Baccalaureate) đạt từ 26 điểm trở lên;
- Chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level) đạt từ C đến A.
- Chứng chỉ BTEC (Business & Technical Education Council, Hội đồng Giáo dục Thương mại và Kỹ thuật Anh) Level 3 Extended Diploma đạt từ C đến A.

**(2) Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài và có một trong các chứng chỉ sau:**

- Chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên.
- Chứng chỉ TOEFL iBT từ 73 điểm trở lên.
- Chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) mỗi phần thi từ 500 điểm trở lên.
- Chứng chỉ ACT (American College Testing) từ 20 điểm (thang điểm 36) trở lên.

B) Đối với thí sinh có quốc tịch khác quốc tịch Việt Nam (Lào, Campuchia, Thái Lan...) và tốt nghiệp THPT của nước ngoài (gọi tắt thí sinh nước ngoài):

- Thí sinh nước ngoài đăng ký học tập chương trình bằng tiếng Anh cần đạt điều kiện về ngôn ngữ tiếng Anh của chương trình đó.
- Thí sinh nước ngoài đăng ký học tập chương trình bằng tiếng Việt cần đạt điều kiện về ngôn ngữ tiếng Việt theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

**Lưu ý:** Thời hạn các chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

**Phương thức 3: Xét tuyển thí sinh có kết quả học tập Tốt**



Chỉ tiêu: 40% - 50%

Điểm xét tuyển được quy đổi từ 05 tiêu chí sau, trong đó 01 tiêu chí bắt buộc và 04 tiêu chí không bắt buộc:

- **Tiêu chí bắt buộc:** Điểm trung bình tổ hợp môn đăng ký xét tuyển tính theo năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 từ 6.50 trở lên.

- **Tiêu chí không bắt buộc:**

+ Học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) tương đương IELTS từ 6.0 hoặc TOEFL iBT từ 73 trở lên.

+ Học sinh đạt giải thưởng (Nhất, Nhì, Ba) kỳ thi chọn học sinh Giỏi THPT cấp tỉnh, cấp thành phố (trực thuộc trung ương) các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Tin học, Lịch sử.

+ Học sinh khen thưởng/danh hiệu (xếp loại học lực) năm lớp 10, 11, 12 là học sinh xuất sắc, học sinh giỏi.

+ Học sinh trường THPT chuyên/năng khiếu.

**Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực ĐHQG TP HCM (KSA, KSV), kết quả kỳ thi V-SAT (chỉ áp dụng cho KSV và do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức thi năm 2025) kết hợp với trình độ tiếng Anh quốc tế**

Chỉ tiêu: 10-20%

- Điều kiện: thí sinh dự thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2025 (KSA, KSV), dự thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT do trường ĐH Cần Thơ tổ chức năm 2025<sup>(1)</sup> (dành cho KSV).

- Điểm xét tuyển theo thang điểm quy định của UEH theo từng chương trình, là tổng điểm được quy đổi từ 02 tiêu chí sau, trong đó 01 tiêu chí bắt buộc và 01 tiêu chí không bắt buộc:

+ **Tiêu chí bắt buộc:** Điểm thi của thí sinh dự thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT hoặc thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2025.

+ **Tiêu chí không bắt buộc:** Học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) tương đương IELTS từ 6.0 hoặc TOEFL iBT từ 73 trở lên.

**Phương thức 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025**

Chỉ tiêu: Còn lại

Xét tuyển thí sinh tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, trong đó có kết quả các môn thi theo tổ hợp xét tuyển của UEH, tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT.

### Tổ hợp xét tuyển KSA và KSV

STT	Mã tổ hợp môn	Tên tổ hợp môn	Môn thi	PT3	PT5
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	TO - LI - HO	Sử dụng	Sử dụng
2	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	TO - LI - N1	Sử dụng	Sử dụng
3	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	TO - VA - N1	Sử dụng	Sử dụng
4	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	TO - HO - N1	Sử dụng	Sử dụng
5	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	TO - SU - N1	Sử dụng	Sử dụng
6	V00	Toán, Vật lí, Vẽ Mỹ Thuật	TO - LI - NK1	Không sử dụng	Sử dụng
7	AH3	Toán, Vật lí, Tiếng Hàn	TO - LI - N7	Sử dụng (Điều kiện: IELTS $\geq$ 5.5 hoặc TOEFL iBT $\geq$ 62)	Không sử dụng
8	D26	Toán, Vật lí, Tiếng Đức	TO - LI - N5		
9	D27	Toán, Vật lí, Tiếng Nga	TO - LI - N2		
10	D28	Toán, Vật lí, Tiếng Nhật	TO - LI - N6		
11	D29	Toán, Vật lí, Tiếng Pháp	TO - LI - N3		
12	D30	Toán, Vật lí, Tiếng Trung	TO - LI - N4		
13	DD2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn	TO - VA - N7	Sử dụng (Điều kiện: IELTS $\geq$ 5.5 hoặc TOEFL iBT $\geq$ 62)	Không sử dụng
14	D02	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga	TO - VA - N2		
15	D03	Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	TO - VA - N3		
16	D04	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung	TO - VA - N4		
17	D05	Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức	TO - VA - N5		
18	D06	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật	TO - VA - N6		
19	AH2	Toán, Hóa học, Tiếng Hàn	TO - HO - N7	Sử dụng (Điều kiện: IELTS $\geq$ 5.5 hoặc TOEFL iBT $\geq$ 62)	Không sử dụng
20	D21	Toán, Hóa học, Tiếng Đức	TO - HO - N5		
21	D22	Toán, Hóa học, Tiếng Nga	TO - HO - N2		
22	D23	Toán, Hóa học, Tiếng Nhật	TO - HO - N6		

23	D24	Toán, Hóa học, Tiếng Pháp	TO - HO - N3	>= 62)	
24	D25	Toán, Hóa học, Tiếng Trung	TO - HO - N4		
25	AH5	Toán, Lịch sử, Tiếng Hàn	TO - SU - N7	Sử dụng (Điều kiện: IELTS >=5.5 hoặc TOEFL iBT >= 62)	Không sử dụng
26	D36	Toán, Lịch sử, Tiếng Đức	TO - SU - N5		
27	D37	Toán, Lịch sử, Tiếng Nga	TO - SU - N2		
28	D38	Toán, Lịch sử, Tiếng Nhật	TO - SU - N6		
29	D39	Toán, Lịch sử, Tiếng Pháp	TO - SU - N3		
30	D40	Toán, Lịch sử, Tiếng Trung	TO - SU - N4		

## PHỤ LỤC 4: HỌC PHÍ - HỌC BỔNG UEH

### I. THÔNG TIN HỌC PHÍ

#### 1. Đào tạo ĐHCQ tại Thành phố Hồ Chí Minh (KSA):

- Thực hiện điều chỉnh tăng, giảm hoặc giữ nguyên các mức học phí của các loại học phần, các chương trình đề tiến đến năm học 2025-2026 thống nhất 1 mức học phí cho các học phần trong 1 nhóm theo phân loại: học phần tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Việt các môn tích hợp chứng chỉ quốc tế.
- Mức học phí năm học 2024-2025:

STT	Chương trình	Học phí
1	Các chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	Tiếng Việt: 1.300.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
2	Chương trình tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế (ACCA và ICAEW)	Tiếng Việt: 1.300.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.900.000 đ/tín chỉ

3	Các chương trình tiên tiến (khối ngành III, VII)	Tiếng Việt: 1.100.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
4	Các chương trình tiên tiến (khối ngành V)	Tiếng Việt: 1.200.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: x 1,4 Thực hành: x 1,2
5	Cử nhân tài năng	Tiếng Việt: 1.100.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.900.000đ/tín chỉ
6	Asean Coop	Tiếng Việt: 1.100.000 đ/tín chỉ Tiếng Anh: 1.900.000 đ/tín chỉ Mode Coop: 3.290.000 đ/tín chỉ

- Lộ trình tăng học phí mỗi năm (tăng không quá 10%/năm).

## 2. Đào tạo ĐHCQ tại UEH Mekong, Vĩnh Long (KSV):

Mức học phí năm học 2025 – 2026: (bằng 60% học phí của cơ sở tại Thành Phố Hồ Chí Minh).

STT	Chương trình	Học phí
1	Các chương trình tiên tiến quốc tế (đã kiểm định quốc tế)	Tiếng Việt: 780.000 đ/tín chỉ
2	Các chương trình tiên tiến	Tiếng Việt: 660.000 đ/tín chỉ

- Lộ trình tăng học phí (mức tăng không quá 5%/năm).

*Đối với các học phần thực hành, đồ án, thực tế, ... của chương trình Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư): mức học phí tín chỉ = 1,2 x mức học phí tín chỉ học phần lý thuyết*

*\*Tín chỉ: được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết lý thuyết, 30-45 tiết thực hành; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn (theo quy định của UEH).*

## II. THÔNG TIN HỌC BỔNG

### 1. Đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh (KSA):

<b>HỌC BỔNG TUYỂN SINH NĂM 2025 (KHÓA 51)</b>			
<b>Học bổng</b>	<b>Số suất</b>	<b>Giá trị học bổng (đồng/suất)</b>	<b>Tổng học bổng (đồng)</b>
Học bổng xuất sắc	50	24.800.000	1.240.000.000
Học bổng toàn phần	170	16.500.000	2.805.000.000
Học bổng bán phần	350	8.300.000	2.905.000.000
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>6.950.000.000</b>
<b>HỌC BỔNG HỖ TRỢ HỌC TẬP (KHÓA 51)</b>			
Học bổng toàn phần	50	16.500.000	825.000.000

Học bổng bán phần	100	8.300.000	830.000.000
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>1.655.000.000</b>

- Học bổng ưu tiên lĩnh vực công nghệ:

UEH sẽ cấp học bổng cho 50% số sinh viên trúng tuyển vào các chương trình đào tạo mới thuộc các lĩnh vực Máy tính, Công nghệ thông tin; lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật, bao gồm: Khoa học máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Robot và trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư), Điều khiển thông minh và tự động hóa (hệ kỹ sư), Công nghệ thông tin, Công nghệ nghệ thuật, Công nghệ và đổi mới sáng tạo, An toàn thông tin, Công nghệ Logistics (hệ kỹ sư). Các học bổng này bao gồm 50% học bổng toàn phần và 50% học bổng bán phần.

## 2. Đào tạo tại UEH Mekong, Vĩnh Long (KSV):

- Học bổng chung:

<b>HỌC BỔNG TUYỂN SINH NĂM 2025 (KHÓA 51)</b>			
<b>Học bổng</b>	<b>Số suất</b>	<b>Giá trị học bổng (đồng/suất)</b>	<b>Tổng học bổng (đồng)</b>
Học bổng xuất sắc	05	15.000.000	75.000.000
Học bổng toàn phần	15	10.000.000	150.000.000
Học bổng bán phần	36	5.000.000	180.000.000

<b>HỌC BỔNG HỖ TRỢ HỌC TẬP (KHÓA 51)</b>			
Học bổng toàn phần	05	10.000.000	50.000.000
Học bổng bán phần	10	5.000.000	50.000.000
<b>Tổng kinh phí</b>			<b>505.000.000</b>

- Học bổng ưu tiên cho 3 chương trình Công nghệ đổi mới sáng tạo, Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư), Kinh doanh nông nghiệp: 100% học sinh có hộ khẩu khu vực ĐBSCL theo học 3 chương trình đào tạo (Công nghệ và đổi mới sáng tạo, Robot và trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư), Kinh doanh nông nghiệp) tại UEH Mekong được nhận học bổng 100% học phí học kỳ đầu (đối với sinh viên có tiêu chí xét tuyển đạt loại giỏi), 50% học phí học kỳ đầu (sinh viên có hộ khẩu ĐBSCL còn lại).



## PHỤ LỤC 5: 08 BƯỚC XÉT TUYỂN TRỞ THÀNH TÂN SINH VIÊN KHÓA 51

<b>Bước 1</b>	<b>Chọn ngành học theo sở thích, tính cách</b>	Khám phá ngành học phù hợp với tính cách, sở thích tại <a href="#">Link</a>
<b>Bước 2</b>	<b>Chọn nơi học và mã xét tuyển</b>  <i>* Tất cả các chương trình đào tạo ở TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, các loại hình đào tạo tại UEH đều chung 1 thương hiệu, 1 chất lượng và cùng 1 bằng cấp. Để gia tăng cơ hội trúng tuyển vào UEH, mỗi thí sinh có thể đăng ký một hoặc nhiều phương thức, một hoặc nhiều chương trình, một hoặc cả hai nơi học.</i>	<b>KSA – Học tại TP.HCM.</b>  <i>Xem bảng chương trình đào tạo tại <a href="#">Link</a></i>
		<b>KSA ISB – Học tại TP.HCM</b>  <b>KSA ASEAN Co-op – Học tại TP.HCM &amp; quốc tế</b>  <i>Xem bảng chương trình đào tạo tại <a href="#">Link</a></i>
		<b>KSV - Học tại UEH Mekong, Vĩnh Long</b>  <i>Xem bảng chương trình đào tạo tại <a href="#">Link</a></i>
<b>Bước 3</b>	<b>Chọn phương thức xét tuyển</b>	Tìm hiểu các phương thức xét tuyển tại <a href="#">Link</a>
<b>Bước 4</b>	<b>Nộp hồ sơ</b>  <i>*Tùy theo ngành học, chương trình đào tạo, địa phương cư trú, thí sinh có thể đăng ký đồng thời nhiều</i>	<b>KSA – Học tại TP.HCM.</b>
		<b>KSA ISB – Học tại TP.HCM</b>  <b>KSA ASEAN Co-op – Học tại TP.HCM &amp; quốc tế</b>

	<i>mã xét tuyển gia tăng cơ hội trúng tuyển vào UEH</i>	<b>KSV - Học tại UEH Mekong, Vĩnh Long</b>
<b>Bước 5</b>	<b>Ôn thi tốt nghiệp</b>	Luyện đề thi tốt nghiệp THPT tại <a href="#">Link</a>
<b>Bước 6</b>	<b>Thông báo danh sách thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào UEH (Phương thức 2, 3, 4)</b>	Kiểm tra thông tin đăng ký xét tuyển tại <a href="#">Link</a>
<b>Bước 7</b>	<b>Xem kết quả trúng tuyển</b>	<b>Chương trình tiếng Việt, Chương trình tiếng Anh toàn phần, Chương trình tiếng Anh bán phần học tại TP. Hồ Chí Minh (Mã trường KSA)</b>
		<b>Chương trình Cử nhân tài năng (Mã trường KSA)</b> <b>Chương trình Cử nhân ASEAN Co-op (Mã trường KSA)</b>
		<b>Chương trình tiếng Việt học tại Vĩnh Long (Mã trường KSV)</b>
<b>Bước 8</b>	<b>Nhập học</b>	Làm thủ tục nhập học trực tuyến và làm quen với UEH tại <a href="#">Link</a>

**Thông tin liên hệ:**

Ban Truyền thông và Phát triển đối tác (UEH)

- Ms. Thanh Kiều - 0365 410 832, email: kieultt@ueh.edu.vn